

Số: /2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo
08/6/2026

NGHỊ QUYẾT

XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUY ĐỊNH VỀ LẬP, PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị quyết quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý khó khăn, vướng mắc

1. Làm rõ quy trình lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với: lập dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng; lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2030; lập dự toán kinh phí quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

2. Làm rõ quy trình bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt, nhiệm vụ khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo đặc biệt, các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và các nhiệm vụ cần thiết khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ.

3. Làm rõ quy định về tổ chức của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để bảo đảm khả thi trong triển khai thực hiện.

4. Bổ sung quy định về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở của xã để phù hợp với quy định về phân cấp ngân sách nhà nước theo chính quyền 2 cấp.

Điều 3. Ban hành các quy định xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Xử lý khó khăn, vướng mắc về lập dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Mục 2 Phụ lục 1; Mục 1 và Mục 5 Phụ lục 2; Mục 1 Phụ lục 3; Phụ lục 4 kèm theo Nghị quyết này.

2. Xử lý khó khăn, vướng mắc về lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập và đối với giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2030 theo quy định tại Mục 3 và Mục 4 Phụ lục 1; Mục 2 và Mục 6 Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết này.

3. Xử lý khó khăn, vướng mắc về đề xuất dự toán kinh phí quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Mục 2 Phụ lục 1; Mục 3 và Mục 4 Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết này.

4. Xử lý khó khăn, vướng mắc về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được thành lập được quy định tại Mục 5 Phụ lục 1 và Mục 7 Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết này.

5. Xử lý khó khăn, vướng mắc về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đang thực hiện trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực cho đến khi nhiệm vụ kết thúc theo quy định tại Mục 6 Phụ lục 1 và Mục 8 Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết này.

6. Xử lý khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Mục 7 Phụ lục 1 và Mục 9 kèm theo Nghị quyết này.

7. Xử lý khó khăn, vướng mắc về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở của cấp xã theo quy định tại Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
(Kèm theo Nghị quyết số ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên Luật cần sửa đổi, bổ sung	Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Khoản 3 Điều 16	3. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xét tài trợ, tuyển chọn, giao trực tiếp theo từng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ. Việc xét tài trợ, tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện định kỳ, đột xuất (<i>bao gồm cả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã</i>) hoặc trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp	Để phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này

			tỉnh.	
2		Điểm d khoản 2 Điều 63	d) Dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng thực hiện gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp, dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới, <i>dự toán kinh phí cho các Chương trình phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, các Chương trình, nhiệm vụ quốc gia đặc biệt và dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị của quốc gia và các nhiệm vụ khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ. Dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới hằng năm được xác định trên cơ sở số nhiệm vụ mở mới dự kiến và số dự toán trung bình của các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề năm kế hoạch. Trường hợp năm trước liền kề không có nhiệm vụ mở mới hoặc chưa có số liệu lịch sử phù hợp, việc lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới được thực hiện trên cơ sở kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách địa phương;</i>	Đề phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này
3		Điểm d khoản 2 Điều 63	đ) Lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thực hiện hằng năm, trên cơ sở khối lượng nội dung hoạt động dự kiến do cơ quan chủ quản xác định và dự trù kinh phí cần thiết để thực hiện, có tính đến điều kiện năng lực nhân lực, cơ sở vật chất và lĩnh vực chuyên môn của tổ chức. Việc lập dự toán giai đoạn tiếp theo được xác định trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề. Dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp <i>và dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và số dự toán trung bình của các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề năm kế hoạch. Trường hợp năm trước liền kề không có nhiệm vụ mở mới hoặc chưa có số liệu lịch sử phù hợp, việc lập dự toán kinh phí cho</i>	Đề phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này

			<i>nhiệm vụ mở mới được thực hiện trên cơ sở kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách địa phương;</i>	
4		Khoản 10 Điều 73	<i>10. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập từ năm 2027 đến năm 2030 thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 63 Luật này, cụ thể như sau:</i> <i>a) Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề giai đoạn 2027–2030: dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên được lập trên cơ sở khối lượng nội dung hoạt động dự kiến do cơ quan chủ quản xác định và dự trù kinh phí cần thiết để thực hiện, có tính đến điều kiện năng lực nhân lực, cơ sở vật chất, lĩnh vực chuyên môn của tổ chức; khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước và kết quả sử dụng ngân sách đã phân bổ của năm trước liền kề. Dự toán kinh phí hằng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp và dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và số dự toán trung bình của các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề năm kế hoạch. Số dự toán trung bình được tính bằng tổng dự toán ngân sách nhà nước giao để triển khai các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề chia cho tổng số nhiệm vụ mở mới trong năm đó. Trường hợp năm trước liền kề không có nhiệm vụ mở mới hoặc chưa có số liệu lịch sử phù hợp, việc lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới được thực hiện trên cơ sở kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách địa phương;</i> <i>b) Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ</i>	Để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này

			<i>công lập đã được cơ quan quản lý cấp trên xác định phân loại đơn vị và ban hành quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2027–2030 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP: tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành.</i>	
5		Khoản 11 Điều 73	<i>11. Trường hợp Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được thành lập, ngân sách nhà nước được giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Nhà nước đặt hàng, tài trợ theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 63 Luật này.</i>	Đề phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này
6		Khoản khoản 12 Điều 73	<i>12. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đang thực hiện trước khi Luật này có hiệu lực, ngân sách nhà nước được giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 63 Luật này để tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chuyển tiếp được Nhà nước đặt hàng, tài trợ cho đến khi nhiệm vụ kết thúc.</i>	Đề phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này
7		Khoản 5 Điều 65	<i>5. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tổ chức độc lập do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại, nhân sự của Quỹ được bố trí theo điều kiện thực tế và không làm tăng tổng số biên chế hiện có của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mô hình hoạt động của Quỹ (mô hình doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp hoặc tổ chức khác) do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Bộ,</i>	Đề phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này

			<i>cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm</i> kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ, bảo đảm việc giải ngân và sử dụng ngân sách nhà nước đã cấp đúng tiến độ và có hiệu quả.	
--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 2**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG***(Kèm theo Nghị quyết số ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)*

TT	Tên Nghị định cần sửa đổi, bổ sung	Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Điều a Khoản 2 Điều 7	<i>a) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ ngân sách nhà nước được lập như sau:</i> <i>a1) Dự toán kinh phí cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chuyển tiếp dự kiến bố trí cho năm kế hoạch;</i> <i>a2) Dự toán kinh phí cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mở mới do Nhà nước tài trợ, đặt hàng được xác định dựa trên cơ sở số nhiệm vụ mở mới dự kiến và số dự toán trung bình của các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề năm kế hoạch. Số dự toán trung bình của các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề năm kế hoạch được xác định như sau:</i> <i>Dự toán kinh phí được ngân sách nhà nước giao năm trước liền kề để triển khai các nhiệm vụ mở mới chia cho tổng số các nhiệm vụ mở mới năm trước liền kề. Trường hợp năm trước liền kề không có nhiệm vụ mở mới hoặc chưa có số liệu lịch sử phù hợp, việc lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới được thực hiện trên cơ sở kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách địa phương;</i> <i>a3) Dự toán kinh phí để thực hiện các Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược; các Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt được lập theo đề xuất của bộ, ngành, địa phương trên cơ sở quyết định phê duyệt chương trình, nhiệm vụ</i>	Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này

			<i>của cơ quan có thẩm quyền và kế hoạch triển khai cụ thể của Chương trình, nhiệm vụ;</i> <i>a4) Dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quan trọng, cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị của quốc gia và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ trên cơ sở quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền và kế hoạch triển khai cụ thể của nhiệm vụ.</i>	
2		Điểm c khoản 2 Điều 7	<i>Dự toán kinh phí để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp và dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới thực hiện theo quy định tại tiểu điểm a1 và tiểu điểm a2 điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp năm trước liền kề không có nhiệm vụ mở mới hoặc chưa có số liệu lịch sử phù hợp, việc lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới được thực hiện trên cơ sở kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách địa phương;</i>	Để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này
3		Điểm d khoản 2 Điều 7	d) Việc lập dự toán kinh phí chi quản lý của các quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 10 Điều 6 Nghị định này được thực hiện hằng năm trên cơ sở khối lượng hoạt động dự kiến và dự toán kinh phí dự kiến để thực hiện.; <i>Việc lập dự toán kinh phí chi quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của của các quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại các các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10 và 11 Điều 6 Nghị định này được lập theo kế hoạch tài chính hằng năm trên cơ sở khối lượng hoạt động dự kiến và dự toán kinh phí cần thiết để thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;</i>	Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này
4		Điểm e khoản 2 Điều 7	Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 7 như sau: <i>“e) ... không vượt quá 2% dự toán kinh phí cho thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm này. Trường</i>	Để phù hợp với quy định tại

			<i>hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định về tổ chức và hoạt động của quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có quy định tương ứng khác với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 7 Nghị định này thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó;”.</i>	khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này
5			Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này	
5.1		Điểm a khoản 1 Điều 6	Bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6 như sau: “a) Tiền thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gồm: tiền thù lao cho các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tiền công lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu; tiền thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (<i>đối với thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược quy định tại điểm a khoản 1 Điều 31 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>). Các chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	
5.2		Điểm a khoản 3 Điều 6	Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 như sau: “a) Chi hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế;”	
6			Bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này	
6.1		Điểm a khoản 2 Điều 9	Bãi bỏ tại điểm a khoản 2 Điều 9 cụm từ “ <i>theo phương án tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập</i> ”; Bổ sung cụm từ “ <i>theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i> ” sau cụm từ “ <i>được thực hiện tự chủ</i> ”	
6.2		Khoản 5 Điều 35	Bổ sung khoản 5 Điều 35 như sau: “ <i>5. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập từ năm 2027 đến năm 2030 thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</i> ”	

7			Bổ sung một số khoản để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này	
7.1		Khoản 6 Điều 35	Bổ sung khoản 6 Điều 35 như sau: “6. Trường hợp Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được thành lập, dự toán kinh phí tài trợ, đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh phí hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo nội dung chi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 6 Nghị định này được thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định này.”	
8			Bổ sung một số khoản để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này	
8.1		Khoản 7 Điều 35	Bổ sung khoản 7 Điều 35 như sau: “7. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đang thực hiện trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp theo quy định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định này để tiếp tục triển khai thực hiện cho đến khi nhiệm vụ kết thúc.”	
9			Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này	
9.1		Tiểu điểm b3 khoản 3 Điều 7	đ) Sửa đổi, bổ sung tiểu điểm b3 khoản 3 Điều 7 như sau: “b3) Kinh phí đặt hàng, tài trợ để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; ... ”	
9.2		Khoản 4	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau:	

		Điều 16	a) “...được thực hiện theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 6 của Nghị định này ...” b) “...các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này...”	
--	--	---------	--	--

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Kèm theo Nghị quyết số ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên Thông tư cần sửa đổi, bổ sung	Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Khoản 1 Điều 38	Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau: “1. Chi hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế bao gồm các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước như sau:”	Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này

Phụ lục 4

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm 202...

MẪU

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mở mới dự kiến thực hiện trong năm

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG.....

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành, địa phương.....;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026-2030 của bộ, ngành, địa phương.....;

Căn cứ.....;

.....

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mở mới dự kiến thực hiện trong năm

(Chi tiết trong Danh mục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức xét tài trợ, đặt hàng các nhiệm vụ trong Danh mục nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

- Lưu:.....

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
DỰ KIẾN MỞ MỜI TRONG NĂM**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-..... ngày tháng năm 202..... của Bộ, ngành, địa phương)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
A	Nhiệm vụ KH&CN			
I	Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản			
<i>I.1</i>	<i>Đặt hàng</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
<i>I.2</i>	<i>Tài trợ</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
II	Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng			
<i>II.1</i>	<i>Đặt hàng</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
<i>II.2</i>	<i>Tài trợ</i>			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
III	<i>Nhiệm vụ phát triển công nghệ</i>			
III.1	<i>Đặt hàng</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
III.2	<i>Tài trợ</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
IV	<i>Nhiệm vụ phát triển các giải pháp xã hội</i>			
IV.1	<i>Đặt hàng</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
IV.2	<i>Tài trợ</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
B	Nhiệm vụ ĐMST			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
I	Nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
I.1	Đặt hàng			
1	(Tên nhiệm vụ 1)			
2				
I.2	Tài trợ			
1	(Tên nhiệm vụ 1)			
2				
II	Nhiệm vụ đổi mới công nghệ			
II.1	Đặt hàng			
1	(Tên nhiệm vụ 1)			
2				
II.2	Tài trợ			
1	(Tên nhiệm vụ 1)			
2				
III	Nhiệm vụ phát triển quyền SHTT, nâng cao năng suất, chất lượng;			
III.1	Đặt hàng			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
III.2	Tài trợ			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
IV	Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;			
IV.1	Đặt hàng			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
IV.2	Tài trợ			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
V	Nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay			
V.1	Đặt hàng			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
V.2	Tài trợ			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
VI	<i>Nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher)</i>			
<i>VI.1</i>	<i>Đặt hàng</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				
<i>VI.2</i>	<i>Tài trợ</i>			
1	<i>(Tên nhiệm vụ 1)</i>			
2				